

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng búa Bài cây và búa Kiểm lâm

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

- Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 12-8-1991;
- Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 1-11-1995 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Theo đề nghị của Ông Cục trưởng Cục Kiểm lâm, Cục trưởng Cục Phát triển lâm nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế quản lý, sử dụng búa bài cây và búa Kiểm lâm".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 300/LN-KL ngày 12-8-1991 và Quyết định số 302/ LN-KL ngày 12-8-1991 của Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Những quy định trước đây trái quy định của Quy chế này đều bãi bỏ.

Điều 3. Các Ông Chánh văn phòng Bộ, Thủ trưởng các Cục, Vụ, Viện; Chánh Thanh tra Bộ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Quy chế

Quản lý, sử dụng búa bài cây và búa Kiểm lâm

(Ban hành theo Quyết định số 69/2001/QĐ-BNN-KL

ngày 26 tháng 6 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

Chương I: Quy định chung

Điều 1. Búa Bài cây và búa Kiểm lâm

1. Búa Bài cây là loại búa được chế tạo bằng thép theo mẫu thống nhất sử dụng trong cả nước, dùng để đóng vào gỗ thuộc các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy chế này. Mặt búa hình vuông, mỗi cạnh 30 mm, bên trong hình vuông có chữ QL và số hiệu búa (có mẫu búa Bài cây kèm theo).

2. Búa Kiểm lâm là loại búa được chế tạo bằng thép theo mẫu thống nhất sử dụng trong cả nước, dùng để đóng vào gỗ thuộc các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy chế này. Mặt búa hình tròn, có đường kính 32 mm, trong hình tròn có chữ KL và số hiệu búa (có mẫu búa Kiểm lâm kèm theo).

Điều 2. Mục đích, đối tượng đóng búa Bài cây:

1. Mục đích đóng búa Bài cây:

- a) Xác định đúng cây gỗ được phép khai thác.
- b) Xác định quyền sở hữu gỗ của chủ rừng.
- c) Làm cơ sở kiểm tra, đóng dấu búa Kiểm lâm.

2. Đối tượng đóng búa Bài cây: Tất cả các loại gỗ khai thác ở rừng tự nhiên trong nước có đường kính đầu lớn từ 25 cm trở lên phải được đóng búa Bài cây, gồm:

- a) Gỗ trong thiết kế khai thác chính.
- b) Gỗ khai thác với mục đích thương mại từ rừng khoanh nuôi bằng nguồn vốn của Nhà nước.
- c) Gỗ tận dụng trong khai thác chính.
- d) Gỗ thuộc các đối tượng khai thác tận dụng, tận thu gỗ nằm từ rừng tự nhiên.
- e) Gỗ được cắt ngắn hoặc xẻ nhông từ cây gỗ đã có dấu búa Bài cây thuộc đối tượng quy định tại điểm a, b, c và d khoản 2 Điều này.

Điều 3. Mục đích, đối tượng, đóng búa Kiểm lâm:

1. Mục đích đóng búa Kiểm lâm:

- a) Chứng nhận gỗ đã khai thác hợp pháp.
- b) Xác định xuất xứ của gỗ khai thác.
- c) Xác nhận gỗ hợp pháp để cho phép lưu thông.

2. Đối tượng đóng búa Kiểm lâm:

a) Gỗ nguyên liệu khai thác trong nước: Tất cả các loại gỗ tròn nguyên liệu khai thác trong nước có đường kính đầu lớn từ 25 cm trở lên, chiều dài từ 1m trở lên; các loại gỗ xẻ nguyên liệu, gỗ đẽo có chiều dày từ 5 cm trở lên, chiều rộng từ 20 cm trở lên và chiều dài từ 1m trở lên phải được đóng dấu búa Kiểm lâm, gồm:

a.1) Gỗ được khai thác từ rừng tự nhiên trong nước thuộc các đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy chế này.

a.2) Gỗ khai thác từ cây trồng phân tán và rừng trồng có tên gỗ trùng với tên gỗ rừng tự nhiên đã được Hạt Kiểm lâm sở tại hoặc UBND xã chứng nhận.

a.3) Gỗ nguyên liệu có quy cách quy định tại điểm a khoản 2 Điều này đã có dấu búa Kiểm lâm nhưng được cắt ngắn để tiếp tục vận chuyển.

a.4) Gỗ đã có quyết định xử lý tịch thu.

b) Gỗ nhập khẩu:

b.1) Gỗ tròn hoặc gỗ xẻ nhập khẩu chính ngạch được cắt ngắn hoặc gỗ xẻ được xẻ ra từ gỗ tròn có quy cách như điểm a khoản 2 Điều này.

b.2) Trường hợp doanh nghiệp xuất khẩu gỗ tròn, gỗ xẻ có nguồn gốc nhập khẩu, nhưng không có dấu búa của nước xuất khẩu thì cũng phải đóng búa Kiểm lâm.

Điều 4. Trách nhiệm chế tạo, quản lý, sử dụng búa bài cây, búa Kiểm lâm

1. Cục Phát triển Lâm nghiệp có trách nhiệm chế tạo búa Bài cây, Quyết định cấp, thu hồi Búa bài cây, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng búa Bài cây của các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Cục Kiểm lâm có trách nhiệm chế tạo búa Kiểm lâm, Quyết định cấp, thu hồi búa Kiểm lâm, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng búa Kiểm lâm của các Chi cục Kiểm lâm.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý búa Bài cây và Quyết định giao cho đơn vị, Công chức thực hiện việc đóng búa Bài cây.

4. Chi cục Kiểm lâm quản lý búa Kiểm lâm, Quyết định giao búa Kiểm lâm cho các Hạt Kiểm lâm, Hạt Phúc Kiểm lâm sản (sau đây gọi là Hạt Kiểm lâm), Đội Kiểm lâm cơ động để thực hiện đóng búa Kiểm lâm.

Điều 5. Lập lý lịch gỗ, đánh số thứ tự đầu lóng gỗ tròn và gỗ xẻ

1. Chủ rừng hoặc chủ gỗ có trách nhiệm phân loại gỗ, lập lý lịch gỗ theo quy định, viết số thứ tự bằng sơn theo lý lịch gỗ (chủ rừng có thể đóng thêm dấu búa chữ, búa số) vào hai đầu lóng gỗ tròn và gỗ xẻ; xuất trình hồ sơ thiết kế khai thác được duyệt, giấy phép khai thác và thống nhất với cơ quan Kiểm lâm sở tại về thời gian, địa điểm đóng búa Kiểm lâm.

2. Đối với gỗ xử lý tịch thu, cơ quan Kiểm lâm đánh số thứ tự theo lý lịch gỗ bằng sơn vào hai đầu lóng (khúc) gỗ tròn hoặc gỗ xẻ.

Điều 6. Phương pháp đo đếm gỗ

1. Đối với gỗ tròn

a) Đo chiều dài: Dùng thước dây để đo, phải đặt thẳng thước, sau mỗi thước đo phải vạch dấu, rồi mới đo tiếp. Nếu hai đầu gỗ cắt bằng thì đo từ mặt cắt ngang đầu gỗ này đến mặt cắt ngang đầu gỗ kia; nếu một đầu gỗ cắt xiên, lệch thì đo ở đầu mép cắt có chiều dài ngắn nhất; nếu đầu gỗ có sọc, bện thì đo từ mép trong lỗ sọc; đơn vị tính mét (m) lấy 2 số lẻ.

b) Đo đường kính (hoặc vanh): Dùng thước kẹp hoặc thước dây không co giãn để đo, đo đường kính (hoặc vanh) hai đầu cây gỗ cả dác, không kể vỏ.

Nếu đo bằng thước kẹp hoặc thước dây phải đo ở hai đầu lóng (khúc) gỗ, cách mặt cắt ngang mỗi đầu lóng (khúc) gỗ 10 cm, lấy số trung bình cộng, đơn vị tính cen ti mét (cm), lấy một số lẻ, phải đặt thước thẳng góc thân cây.

c) Chủ rừng hay chủ gỗ ghi vào lý lịch gỗ loại thước kẹp hay thước dây đã dùng khi đo gỗ, các đơn vị có chức năng kiểm tra cũng phải dùng loại thước đó để đo lại gỗ.

2. Đối với gỗ xẻ, gỗ đẽo: đo đếm cụ thể từng hộp, phách, tấm, gỗ đẽo theo ba chiều: chiều dày và chiều rộng đơn vị tính cen ti mét (cm), lấy một số lẻ; chiều dài đơn vị tính mét (m) và lấy hai số lẻ để tính khối lượng gỗ.

Trường hợp các mặt gỗ xẻ hoặc mặt gỗ đẽo bị chéo, không tạo thành hình hộp thì đo ở các chiều có kích thước nhỏ nhất.

3. Đối với gỗ bỏ đôi, bỏ tư: trên cơ sở gỗ đã được bỏ, xác định đường kính bình quân cây gỗ, từ đó tính khối lượng cây gỗ đã được bỏ, nếu bỏ đôi thì lấy khối lượng cây gỗ chia hai, bỏ tư thì chia tư, sau đó tính khối lượng từng loại gỗ

.4. Sai số cho phép trong đo đếm về khối lượng đối với gỗ tròn là $\pm 10\%$, gỗ xẻ là $\pm 5\%$.

5. Trường hợp gỗ có khuyết tật như rỗng ruột, mục trong, mục ngoài...thì được trừ phần khối lượng gỗ khuyết tật đó trong quá trình đo đếm. Phương pháp xác định gỗ rỗng ruột, mục trong, mục ngoài như sau:

a) Rỗng ruột, mục trong: đo đường kính lớn nhất gỗ bị rỗng ruột, mục trong ở mặt cắt ngang lóng (khúc) gỗ, đo chiều dài phần gỗ bị rỗng ruột, mục trong; tính khối lượng gỗ bị rỗng ruột, mục trong, lấy khối lượng của lóng (khúc) gỗ trừ khối lượng gỗ bị rỗng ruột, mục trong, được khối lượng gỗ thực tế sử dụng.

b) Mục ngoài: đo chỗ mục sâu nhất (d) của mặt cắt ngang lóng (khúc) gỗ; lấy đường kính của cả lóng (khúc) gỗ (D) trừ đường kính phần mục (d); sau đó tính khối lượng thực tế sử dụng.

c) Khối lượng gỗ khuyết tật được trừ do rỗng ruột, mục trong, mục ngoài của từng lóng (khúc) phải ghi vào lý lịch gỗ, làm cơ sở cho các đơn vị có chức năng kiểm tra khi tiến hành phúc tra khối lượng.

Điều 7. Nghiêm cấm làm những việc sau:

1. Đóng búa Bài cây vào gỗ không thuộc đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 2 của Quy chế này hoặc đóng búa Bài cây vào gỗ ngoài diện tích thiết kế khai thác gỗ đã được duyệt.

2. Đóng búa Kiểm lâm vào gỗ không thuộc đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 3 của Quy chế này hoặc đóng búa Kiểm lâm ra ngoài phạm vi quản lý.

3. Cho người khác mượn búa Bài cây, búa Kiểm lâm.

4. Xoá dấu búa Kiểm lâm đã đóng trên gỗ.

5. Chế tạo, sử dụng búa Bài cây giả, búa Kiểm lâm giả.

Chương II: Quản lý, sử dụng Búa Bài cây

Điều 8. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm:

1. Trước Cục trưởng Cục Phát triển lâm nghiệp và pháp luật trong việc quản lý, sử dụng búa Bài cây ở địa phương, đơn vị mình.

2. Khi tiến hành thiết kế khai thác: Quyết định giao búa Bài cây cho đơn vị thiết kế khai thác hoặc cho đơn vị quản lý nghiệp vụ Lâm nghiệp thực hiện việc đóng búa Bài cây; sau khi kết thúc đợt thiết kế khai thác ra Quyết định thu hồi búa; khi giao, thu hồi búa phải lập biên bản (cả trường hợp búa hỏng).